

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN DUY HẠNH
TS VŨ TRỌNG HÙNG

Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

19-1-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-1-2024

Ngày duyệt đăng:

6-2-2024

Tóm tắt: Việc làm và giải quyết việc làm là vấn đề kinh tế - xã hội có tính toàn cầu, là mối quan tâm của mọi quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam quá trình đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lực lượng lao động ở nông thôn đặt ra cấp bách. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, từ năm 1986 đến nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và pháp luật để giải quyết vấn đề việc làm cho lao động nông thôn, góp phần ổn định chính trị - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Bài viết phân tích chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn từ năm 1986 đến nay.

Từ khóa:

Chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết việc làm; lao động nông thôn; thời kỳ đổi mới

1. Chủ trương của Đảng về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Nông thôn nước ta có diện tích rộng, dân số đông, số người trong độ tuổi lao động lớn nhưng còn thiếu việc làm. Tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn (nhất là trong thanh

niên nông thôn) là một trong những nguyên nhân nảy sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội mà các thế lực xấu có thể lợi dụng chống phá. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu củng cố quốc phòng - an ninh của đất nước. Vì vậy, giải quyết tốt việc làm cho lao động nông thôn là vấn đề mang tính chiến lược,

là đòi hỏi vừa lâu dài, vừa cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của đất nước, khẳng định sự ưu việt của chế độ XHCN mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho rằng “chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹. Nhận thức sâu sắc vấn đề trên, trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách đối với lao động nông thôn, trong đó, đáng chú ý là giao đất cho nông dân, hỗ trợ nông dân vay vốn để sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm cho nhiều lao động khác trong gia đình, làng xã vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nhất là phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại đã giải quyết tốt vấn đề việc làm và thu nhập của nông dân; chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua việc xuất khẩu lao động ra nước ngoài và tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

Đại hội VI (1986) của Đảng mở đầu sự nghiệp đổi mới đã đề cập đến tình hình thiếu việc làm của người lao động: “Nhiều người lao động chưa có và chưa đủ việc làm”². Từ đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ: “Giải quyết một phần quan trọng việc làm cho người lao động và bảo đảm về cơ bản phân phối theo lao động”³. Đại hội VII (1991) của Đảng đề ra chủ trương: “Phương hướng quan trọng nhất để giải quyết việc làm là thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Kết hợp giữa giải quyết việc làm tại chỗ với phân bố lại lao động theo vùng lãnh thổ, xây dựng các khu kinh tế mới, hình thành các cụm kinh tế - kỹ thuật - dịch vụ nhỏ ở nông thôn, ở các thị trấn, thị tứ, đồng thời mở rộng xuất khẩu lao động...

Đa dạng hóa việc làm và thu nhập để thu hút lao động của mọi thành phần kinh tế. Giải quyết việc làm là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp, mọi đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế, của từng gia đình, từng người, với sự đầu tư của Nhà nước, các đơn vị kinh tế và nhân dân. Sớm ban hành Luật lao động và các quy chế cụ thể để bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động”⁴. Đại hội VIII tiếp tục nhấn mạnh: “Tập trung sức tạo việc làm. Phương hướng quan trọng nhất là Nhà nước cùng toàn dân ra sức đầu tư phát triển, thực hiện tốt kế hoạch và các chương trình kinh tế - xã hội. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi công dân, mọi nhà đầu tư mở mang ngành nghề, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Mọi công dân đều được tự do hành nghề, thuê mướn nhân công theo pháp luật. Phát triển dịch vụ việc làm. Tiếp tục phân bố lại dân cư và lao động trên địa bàn cả nước, tăng dân cư trên các địa bàn có tính chiến lược về kinh tế, an ninh - quốc phòng. Mở rộng kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Giảm đáng kể tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn”⁵.

Trước yêu cầu phải rút ngắn thời gian tiến hành CNH, HĐH, Đại hội IX (2001) của Đảng cho rằng: “... nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁶. Đại hội khẳng định: “Giải quyết việc làm là yếu tố quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, làm lành mạnh xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng và yêu cầu bức xúc của nhân dân”⁷. Cụ thể hóa chủ trương trên, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 18-3-2002, HNTƯ 5 khóa IX “về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010” xác định chủ trương, phương hướng phát triển nguồn nhân lực nông thôn là: “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống giáo

dục, y tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở nông thôn. Tăng ngân sách cho giáo dục - đào tạo, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện để người nghèo ở nông thôn được học tập, phát triển trường nội trú cho con em dân tộc thiểu số, có chính sách tuyển chọn người giỏi để đào tạo cán bộ, công nhân phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”⁸.

Đại hội X (2006) của Đảng chủ trương đẩy mạnh hơn nữa “công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân”. Đại hội xác định một trong những phương hướng chủ yếu giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trong quá trình thực hiện đẩy mạnh CNH, HĐH giai đoạn 2006-2010 là: “Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, trước hết ở các vùng sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, giao thông, các khu đô thị mới. Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng giảm nhanh tỉ trọng lao động làm nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động làm công nghiệp và dịch vụ. Tạo điều kiện để lao động nông thôn có việc làm trong và ngoài khu vực nông thôn, kể cả ở nước ngoài”⁹. Đại hội chỉ rõ: “Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm đến năm 2010 có nguồn nhân lực với cơ cấu đồng bộ và chất lượng cao; tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp còn dưới 50% lực lượng lao động xã hội”¹⁰. Cụ thể hóa chủ trương giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại Đại hội X của Đảng, Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, “Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, chỉ rõ: “Giải quyết việc làm cho nông dân là nhiệm vụ ưu tiên xuyên suốt trong mọi chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; bảo đảm hài hòa giữa các vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa nông thôn và thành thị. Có kế hoạch cụ

thể về đào tạo nghề và chính sách đảm bảo việc làm cho nông dân, nhất là ở các vùng chuyên đổi mục đích sử dụng đất...”¹¹. Từ đó, Nghị quyết xác định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá để thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn: “Nông dân được đào tạo có trình độ sản xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đủ bản lĩnh chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới”¹²; “Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến, tạo bước đột phá trong đào tạo nhân lực”¹³; “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân; đào tạo nghề cho bộ phận con em nông dân để chuyển nghề, xuất khẩu lao động; đồng thời tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ cơ sở”¹⁴; “Xây dựng các chính sách đãi ngộ thỏa đáng để khai thác, phát huy tốt các nguồn lực khoa học - công nghệ, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ; thu hút thanh niên, trí thức trẻ về nông thôn, nhất là các ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa. Tăng cường năng lực của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, thú y, bảo vệ thực vật và các dịch vụ khác ở nông thôn; xây dựng các vùng sản xuất nông sản an toàn, công nghệ cao... Hình thành chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo hằng năm đào tạo khoảng một triệu lao động nông thôn. Thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác đào tạo nghề”¹⁵.

Kế thừa, bổ sung và tiếp tục phát triển chủ trương của Đảng về việc giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được đặt ra từ các kỳ đại hội trước, Đại hội XI (2011) của Đảng khẳng định: Trong giai đoạn 2011-2020 cần “Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững”¹⁶. Muốn vậy, cần “Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả bền vững công cuộc xoá đói, giảm

nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp; nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng lợi nhiều hơn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Hỗ trợ, khuyến khích nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, tiếp nhận và áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo điều kiện để nông dân chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ”¹⁷. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội nhân mạnh: *Phát triển nhanh nguồn nhân lực trong đó có nguồn nhân lực ở nông thôn là một trong 3 khâu đột phá chiến lược*. Đây được xem là khâu đột phá đúng và trúng với hoàn cảnh nguồn nhân lực nước ta hiện nay khi hội nhập quốc tế, cạnh tranh quyết liệt và đòi hỏi của thời đại khoa học, công nghệ. Trong khâu đột phá này, Đại hội XI xác định: “Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”; “Xây dựng và thực hiện chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam”; và “tập trung triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm”¹⁸ là những vấn đề căn bản. Quan điểm đó của Đảng đã chỉ ra những giải pháp quan trọng để khơi dậy và phát huy vai trò chủ thể của người lao động ở nông thôn trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay.

Cụ thể hóa chủ trương của Đại hội XI, Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 5-11-2012 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”, đã khẳng định: “Đào tạo nghề, dạy nghề cho lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng có vai trò quan trọng việc phát huy nguồn lực

phục vụ sự nghiệp dạy nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và xây dựng nông thôn mới”. Do đó, cần phải: “Tập trung dạy nghề cho thanh niên nông thôn đáp ứng yêu cầu lao động của các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên nghề; dạy nghề cho bộ phận nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại”¹⁹.

Đại hội XII (2016) của Đảng xác định phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Để thực hiện mục tiêu này cần “Phát huy vai trò chủ thể của hộ nông dân và kinh tế hộ; xác định vai trò hạt nhân của doanh nghiệp trong nông nghiệp, đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp nhà nước; phát triển hợp tác xã kiểu mới và các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng; hình thành các vùng nguyên liệu gắn với chế biến và tiêu thụ”. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ. Đại hội nhân mạnh: “Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng... Điều chỉnh chính sách dạy nghề gắn đào tạo với sử dụng”²⁰.

Đại hội XIII (2021) của Đảng xác định mục tiêu: “Đến năm 2025, tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 25%; tỉ lệ lao động qua đào tạo là 70%”²¹. Đến năm 2030, tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống 20%. Ngày 16-6-2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số

19-NQ/TW “Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Nghị quyết nhấn mạnh: Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, cư dân nông thôn và là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đến năm 2030, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Để thực hiện những mục tiêu này, Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó nhấn mạnh cần phải tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động²³.

2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

Thế chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về giải quyết việc làm cho lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng, Nhà nước đã ban hành nhiều bộ luật, luật liên quan đến lao động và giải quyết việc làm cho người lao động. *Bộ luật Lao động* được Quốc hội thông qua năm 1994 và có hiệu lực từ 1-1-1995, đánh dấu sự thể chế hóa chủ trương do Đại hội VII của Đảng đề ra, là cơ sở pháp lý quan trọng khai thông vấn đề lao động việc làm ở nước ta. Nếu như quan niệm

trước đây, chỉ thừa nhận người lao động là người làm việc ở khu vực nhà nước và khu vực tập thể, thì nay “Người lao động có quyền làm việc cho bất kỳ người sử dụng lao động nào mà pháp luật không cấm” (Điều 16, *Bộ luật Lao động* năm 1994). Trong Bộ luật này cũng đưa khái niệm mới về việc làm. Điều 13 ghi rõ: “Mọi hoạt động tạo ra nguồn thu nhập và không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm”.

Để phù hợp với các chủ trương, nghị quyết của Đảng về giải quyết việc làm, *Bộ luật Lao động* tiếp tục được sửa đổi vào các năm 2002, 2006, 2007 và ban hành mới vào năm 2012. *Bộ luật Lao động* ban hành năm 2012 tiếp tục được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2015, 2018.

Ngoài *Bộ luật Lao động* được ban hành và liên tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu tình hình mới liên quan đến giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành *Luật Việc làm*, *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Đầu tư nước ngoài*, *Luật Thuế*, *Luật Môi trường*... Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách về phát triển nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trong các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, dự án, đề án về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Nghị quyết 120/HĐBT, ngày 11-4-1992 về những chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong những năm tới. Từ Nghị quyết này, nguồn vốn 120 từ Quỹ Quốc gia về việc làm qua kênh Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Quỹ 120 thực hiện cho vay với lãi suất thấp nhằm tạo việc làm mới, hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động. Với nông nghiệp nông thôn, quỹ hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển nông lâm ngư nghiệp, mở mang và phát triển các ngành nghề phi nông

ng nghiệp trong nông thôn. Chương trình 327 phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, phát triển nông lâm kết hợp tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nông dân, phát triển kinh tế bền vững.

Tiếp đó là Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28-10-2008 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết “Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27-11-2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 1-7-2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27-11-2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”... Nội dung tập trung vào một số vấn đề: Chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng: Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật; trong đó, ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân. Chính sách vay vốn để học nghề và tự tạo việc làm quy định: Lao động nông thôn học nghề được vay để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; lao động nông thôn làm việc ổn định ở nông thôn sau khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề; lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16-8-2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Chương trình này gồm 11 nội dung, trong đó có 2 nội dung liên quan đến tạo việc làm và phát triển nguồn nhân lực nông thôn: phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập của người dân (mục tiêu số 3), và phát triển giáo dục ở nông thôn (mục tiêu số 5). Trong đó nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân có đề cập đến việc phát triển ngành nghề nông thôn.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ ngành liên quan như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Công thương... đã xây dựng, ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật, nhiều chương trình, dự án, đề án liên quan đến phát triển nhân lực, đào tạo, đào tạo nghề cho cán bộ và lao động nông thôn, góp phần vào sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và nông dân²⁴.

Như vậy có thể thấy rằng, trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH đất nước, Đảng và Nhà nước đã rất chú trọng ban hành các chủ trương, chính sách và pháp luật một cách đồng bộ để giải quyết vấn đề lao động nông thôn góp phần ổn định xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, trong chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vẫn còn tồn tại bất cập so với thực tiễn. Cụ thể, Luật Việc làm năm 2013 đến nay đã có nhiều lạc hậu, chưa theo kịp thực tiễn, ví dụ: đối tượng bảo hiểm thất nghiệp chưa bao quát hết những người lao động tự tạo việc làm, người lao động làm nghề tự do, người lao động làm công ăn lương không có giao kết hợp đồng, hoặc có hợp đồng lao động dưới 3 tháng... Trong Bộ luật

Lao động năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2015, 2018 không có Bộ quy tắc ứng xử; quy định người lao động dưới 13 tuổi không được trực tiếp ký hợp đồng lao động là không phù hợp với khái niệm hợp đồng lao động của Điều 15 chính Bộ luật này...

Đại hội XIII của Đảng đã nêu lên một số tồn tại hạn chế về lao động việc làm trong: Chất lượng việc làm còn thấp. Tỷ lệ người lao động làm các công việc không ổn định còn nhiều... cơ chế hỗ trợ phát triển thị trường lao động, quan hệ lao động hiệu quả còn thấp²⁵. Thực trạng đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước tiếp tục có những chủ trương, giải pháp đúng đắn, phù hợp và nhanh chóng; Nhà nước thể chế hóa hoàn thiện về khung khổ pháp luật và các chính sách, cơ chế hỗ trợ lao động nông thôn trong thời gian tới theo hướng thiết thực phù hợp.

Qua gần 40 năm đổi mới, từ năm 1986 đến nay, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách sát với thực tiễn nhằm giải quyết việc làm hiệu quả vấn đề việc làm cho người nông dân. Qua đó, kinh tế nông nghiệp luôn bảo đảm là trụ đỡ của cả nền kinh tế Việt Nam; nhiều mặt hàng do lao động nông thôn làm ra không chỉ đảm bảo nhu cầu trong nước mà còn còn chiếm lĩnh vị trí cao trong thương mại quốc tế; kinh tế nông thôn liên tục phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn không ngừng nâng lên.

8. *Sđd*, 2016, T. 61, tr. 286 - 287

9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2018, T. 65, tr. 193, 195

11, 12, 13, 14, 15, 16. *Sđd*, 2018, T. 67, tr. 836, 828, 831, 839, 839

16, 17. *Sđd*, 2018, T. 69, tr. 753, 440

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011

19. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Chi-thi-19-CT-TW-nam-2012-su-lanh-dao-cua-Dang-cong-tac-day-nghe-183281.aspx>, truy cập ngày 2-2-2024

20. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xii-cua-dang-1600>, truy cập ngày 2-2-2024

21, 22, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, tr. 113, 219, 71-72

23. Xem: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-19-nqtw-ngay-1662022-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-nong-nghiep-nong-dan-nong-8629>, truy cập ngày 2-2-2024

24. Xem: Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 20-7-2010 của Bộ Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12-12-2012 hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956, Quyết định số 1952/QĐ-BLĐTBXH ngày 19-1-2017 của Bộ LĐTBXH ban hành kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn”, Thông tư số 01/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 10-2-2020 “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9-7-2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23-9-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP...

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 415

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 700, 726

4. *Sđd*, 2007, T. 50, tr. 487 - 488

5. *Sđd*, 2015, T. 55, tr. 394 - 395

6, 7. *Sđd*, 2016, T. 60, tr. 270, 277 - 278